

Số: 08/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 264/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thu H** - sinh năm 1981; Căn cước công dân số 001181xxxxxx cấp ngày 02/4/2021; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Căn hộ số A1-05 tầng số 05, khu nhà ở chung cư kết hợp VP và ST, lô đất 2,5HH phố L, phường T, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Sinh T** - sinh năm 1980; Căn cước công dân số 035080xxxxxx cấp ngày 18/12/2021; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Căn hộ số A1-05 tầng số 05, khu nhà ở chung cư kết hợp VP và ST, lô đất 2,5HH phố L, phường T, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thu H và anh Nguyễn Sinh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị H, anh T xác nhận vợ chồng có 03 con chung là: Nguyễn Ngọc M (nữ), sinh ngày 01/9/2007, Nguyễn Ngọc Bảo L (nữ), sinh ngày 07/4/2011 và Nguyễn Phước T (nam), sinh ngày 02/12/2021 (cháu Phước T bị khuyết tật vận động, trí tuệ đặc biệt nặng theo Giấy xác nhận khuyết tật số hiệu 00367000019 ngày 30/10/2025 của Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố Hà Nội). Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh chị như sau: Cháu Ngọc M đã thành niên, việc ở với ai do cháu tự quyết định; giao cháu Bảo L và Phước T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng nuôi con Bảo L là 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng, việc cấp dưỡng nuôi con chung Bảo L được thực hiện từ tháng 01 năm 2026 cho đến khi con chung Bảo L đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền thay thế. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung Phước T là 7.000.000 (bảy triệu) đồng/tháng, việc cấp dưỡng nuôi con chung Phước T được thực hiện từ tháng 01 năm 2026 cho đến khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền thay thế.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Hà, anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ: Chị Hà, anh T xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Hà, anh T về việc chị H tự nguyện nộp cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004566 ngày 18/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án.



THẨM PHÁN

Vũ Lệ Quyên

